

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 53/2023/HSST
Ngày: 14-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**
Thẩm phán: **Ông Trần Trung Hải**
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Bàn
Bà Lê Thị Hồng Nhung
Bà Trần Thị Đàm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Mạnh Tú**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: **Ông Hà Quốc Đoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/HSST ngày 08-11-2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 01-12-2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hảng Thị S** - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; Hiện trú tại: Thôn B, xã B1, huyện T, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12. Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Hảng A K, (*Đã chết*) con bà Phàng Thị D - Sinh năm 1952; Có chồng là: Thào A T - Sinh năm 1980 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án: Năm 2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 15-01-2021 (*Chưa xóa án tích*). Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23-6-2023 đến ngày 26-6-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 35/LC-KTMT ngày 26-6-2023 của Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an huyện V. Hiện đang cư trú tại: Thôn B, xã B1, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Hảng Thị L** - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15 tháng 7 năm

1977 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; Hiện trú tại: Thôn T1, xã B1, huyện T, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12. Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Hằng A P - sinh năm 1938 và bà Giàng Thị C - sinh năm 1936. Có chồng là: Phàng A V - sinh năm 1974 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 6 năm 2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* **Ông Nông Đức T1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà.

- *Người phiên dịch:* Ông Chang A T2 - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21-3-2023, Hằng Thị S nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết, tự giới thiệu tên là T3 nhà ở V hỏi Hằng Thị S có Heroine hoặc biết ai bán Heroine thì sẽ mua từ 01 đến 02 cây, với giá 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*)/01 cây. Bị cáo đồng ý và nói sẽ liên lạc lại sau. Sau đó, Hằng Thị S đã gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là V1 (*Bị cáo không biết địa chỉ nhưng quen biết từ trước*) hỏi mua ma túy và thống nhất sẽ mua 03 cây Heroine với giá 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)/01 cây.

Tối ngày 22-6-2023, Hằng Thị L gọi điện rủ Hằng Thị S cùng đi bán quả Đào. Trong khi nói chuyện, Hằng Thị S đã rủ Hằng Thị L cùng góp vốn để mua ma túy của V1 bán cho T3. Hằng Thị L đồng ý nên cả hai cùng thống nhất mỗi người sẽ góp 10.000.000 đồng để mua của V1 03 cây Heroine, trả trước 20.000.000 đồng còn 40.000.000 đồng sẽ trả sau khi bán xong ma túy cho T3.

Sáng 23-6-2023, Hằng Thị L điều khiển xe máy chở Hằng Thị S đến khu vực ngã ba đường đi Túc Đán với xã Pá Lau, huyện T. Tại đây, Hằng Thị S đã đưa số tiền 20.000.000 đồng cho V1, còn Hằng Thị L nhận 01 gói nilon bên trong có 03 gói ma túy cất giấu vào trong túi treo trên xe rồi điều khiển xe máy chở Hằng Thị S đi tắt theo đường từ xã A, huyện V1 đến xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi đi đến đoạn đường vắng thuộc xã Đ các bị cáo dừng xe, mang túi đựng ma túy xuống cất giấu ở bụi cây ven suối rồi điện thoại cho T3 hẹn địa điểm mua bán. Khoảng hơn 10 giờ ngày 23-6-2023, người đàn ông tên T3 cùng một người phụ nữ đi đến điểm hẹn, Hằng Thị L lấy số ma túy đang cất giấu đưa cho Hằng Thị S để mua bán với T3. Khi Hằng Thị S đang trao đổi với T3 về việc mua bán ma túy thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện V phát hiện. T3 và người phụ nữ cùng đi mua ma

tuý chạy thoát, còn Hằng Thị S và Hằng Thị L bị bắt quả tang cùng với số ma tuý đang giữ trong người.

Tại bản Kết luận giám định số: 390/KL-KTHS ngày 01-7-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: *“Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hằng Thị S và Hằng Thị L có tổng khối lượng là 106 gam, là ma tuý, loại Heroine.”*

Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSYB-P1 ngày 06-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Hằng Thị S, Hằng Thị L về tội *“Mua bán trái phép chất ma tuý”* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hằng Thị S, Hằng Thị L đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Hằng Thị S thừa nhận đã mua của người đàn ông tự giới thiệu tên là V1 03 gói Heroine với giá 60.000.000 đồng và đã liên hệ với người mua tự giới thiệu tên là T3 để bán với giá 78.000.000 đồng, nhằm mục đích kiếm lời. Thừa nhận đã chủ động rủ bị cáo Hằng Thị L cùng góp tiền, cùng đi mua bán ma tuý. Bị cáo Hằng Thị L thừa nhận đã cùng góp tiền và cùng đi mua, bán ma tuý đồng thời thực hiện các hành vi giúp bị cáo Hằng Thị S mua, bán ma tuý.

Người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất trí về tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng cho các bị cáo là *“Thành khẩn khai báo”* và áp dụng riêng cho bị cáo Hằng Thị L tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có bố đẻ là ông Hằng A P được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế và sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng thêm cho bị cáo Hằng Thị S tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo phạm tội khi đang có thai.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để trả cho bị cáo Hằng Thị L chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 21K1 – 428.55. Các vật chứng khác và án phí hình sự sơ thẩm, nhất trí như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hằng Thị S, Hằng Thị L phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma tuý”*.

Về hình phạt, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hằng Thị S 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hằng Thị L 20 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 105 gam Heroine là số ma túy đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

Tịch thu của Hằng Thị S và Hằng Thị L các tài sản đã thu giữ để sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại WAVE RSX biển kiểm soát: 21K1 - 428.55. Vì đây là các vật chứng liên quan đến việc phạm tội.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Về quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

Đối với tranh luận của người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát nhất trí áp dụng thêm cho bị cáo Hằng Thị Sông tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hằng Thị S, Hằng Thị L không tranh luận gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Yên Bái; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Hằng Thị S và Hằng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo Hằng Thị S đã thực hiện hành vi mua, bán ma túy với trọng lượng ma túy là 106 gam, loại Heroine. Đồng thời thực hiện hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo Hằng Thị L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hằng Thị L đã thực hiện hành vi góp tiền và cùng với bị cáo Hằng Thị S thực hiện các hành vi mua, vận chuyển và bán ma túy, với trọng lượng ma túy phải chịu trách nhiệm chung với bị cáo Hằng Thị S là 106 gam, loại Heroine. Với hành vi và

trọng lượng chất ma túy được xác định như trên, có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Hằng Thị S, Hằng Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3.] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc mua, bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lời bất chính. Trọng lượng chất ma túy các bị cáo mua, bán là đặc biệt lớn, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Nên hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4.] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, bị cáo Hằng Thị S đã có một tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án. Nên bị cáo là người có nhân thân xấu, đồng thời bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo và phạm tội khi đang có thai trên 8 tháng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hằng Thị L chưa có tiền án, tiền sự, nên là người có nhân thân tốt. Bị cáo đã thành khẩn khai báo và có bố đẻ là ông Hằng A P là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng chung cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.] Trong vụ án này, các bị cáo Hằng Thị S và Hằng Thị L cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản. Trong đó các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Vì vậy theo quy định tại các Điều 17, 50, 58 Bộ luật Hình sự, các bị cáo cùng phải chịu mức hình phạt như nhau.

[6.] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nguy hiểm, có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình. Nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đơn giản. Lượng ma túy các bị cáo mua, bán ở mức thấp theo quy định của khung hình phạt. Bản thân các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách

khoan hồng của Nhà nước. Áp dụng cho các bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức thấp nhất của khung hình phạt là 20 năm tù. Để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm; cải tạo làm lại cuộc đời. Cũng đủ để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[7.] Các bị cáo Hằng Thị S, Hằng Thị L tuy phạm tội với mục đích thu lợi bất chính. Nhưng trên thực tế, các bị cáo chưa thu được lợi nhuận từ việc bán ma túy. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8.] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy đã thu giữ của các bị cáo, đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được. Nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng gồm 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại WAVE RSX đã thu giữ của các bị cáo Hằng Thị S và Hằng Thị L. Xác định đây là các tài sản có liên quan đến tội phạm. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9.] Trong vụ án này còn có những người đã mua, bán ma túy với các bị cáo gồm người đàn ông tự giới thiệu tên là V1, người đàn ông tự giới thiệu tên là T3 và người phụ nữ đi cùng. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này. Nên việc Cơ quan điều tra không xử lý những người này do không có căn cứ là phù hợp.

[10.] Về án phí, các bị cáo Hằng Thị S và Hằng Thị L đều là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hằng Thị S và Hằng Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hằng Thị S 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (*Được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ 23-6-2023 đến 26-6-2023*).

2.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hằng Thị L 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo: 23-6-2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 105 gam Heroine là số ma túy đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

Tịch thu của bị cáo Hằng Thị S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi; tịch thu của bị cáo Hằng Thị L 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại WAVE RSX biển kiểm soát: 21K1-428.55, xe đã cũ để sung vào ngân sách Nhà nước. (*Các vật chứng đang do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái quản lý, có đặc điểm được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-11-2023*)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hằng Thị S và Hằng Thị L.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
- Vụ GDKT 1-TANDTC
- VKS cấp cao tại Hà Nội
- VKSND; Sở Tư pháp; THADS tỉnh Yên Bái; Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ; phòng PC 04 Công an tỉnh.
- Các bị cáo; người bào chữa.
- Lưu: h/s, HS, HCTP, TQĐ, THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng